

MỘT SỐ VẤN ĐỀ DÂN TỘC TÔN GIÁO BẤT ỔN CỦA TRUNG QUỐC TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY

TH.S NGUYỄN THANH GIANG

Trung Quốc là một quốc gia đa dân tộc, nhiều tôn giáo cùng song song tồn tại. Từ khi nước Trung Quốc mới được thành lập đến nay, Đảng và Nhà nước Trung Quốc đã đưa ra hàng loạt chính sách có lợi cho sự phát triển của khu vực dân tộc thiểu số như thực hiện chính sách bình đẳng các dân tộc, tôn trọng và bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo thúc đẩy sự hoà hợp, phát triển toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, v.v... của các dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, những năm gần đây, vấn đề xã hội bất ổn, vấn đề bất nguồn từ mâu thuẫn dân tộc, tôn giáo xuất hiện ngày càng nhiều và gay gắt. Theo thống kê, từ năm 1993 đến 2005, các cuộc biểu tình, gây rối trật tự ở Trung Quốc tăng lên gần 10 lần⁽¹⁾, từ 8700 cuộc năm 1993 lên 87.000 cuộc năm 2005. Đặc biệt là làn sóng bạo loạn, ly khai, gây rối trong các cộng đồng sắc tộc thiểu số tại các vùng biên cương Tây Tạng, Tân Cương và Nội Mông Cổ ngày càng gia tăng. Điều này cho thấy, Trung

Quốc vẫn chưa thực sự tìm ra biện pháp hữu hiệu để giải quyết triệt để vấn đề hoà hợp dân tộc (ở Tây Tạng là giữa dân tộc Tạng với người Hán; ở Tân Cương là giữa dân tộc Uyghur với người Hán; ở Nội Mông Cổ là giữa dân tộc Mông Cổ với người Hán) và hoà hợp tôn giáo (ở Tây Tạng là Phật giáo, ở Tân Cương là Hồi giáo).

1. Những mâu thuẫn và bất ổn dân tộc, tôn giáo nổi bật trong những năm gần đây

Khi bước sang thế kỷ mới đến nay, mâu thuẫn sắc tộc diễn ra có phần gay gắt và phức tạp hơn. Đặc điểm mâu thuẫn dân tộc ở các vùng khác nhau, nếu ở miền Nam nổi bật ở mâu thuẫn kinh tế, là sự tranh giành ruộng đất, rừng, tài nguyên thuỷ sản, thì ở miền Bắc, ngoài mâu thuẫn kinh tế ra, mâu thuẫn dân tộc có liên quan đến phong tục tập quán, tôn giáo tín ngưỡng. Trong đó, các vụ biểu tình, các hoạt động đòi ly khai “Tây Tạng độc lập” diễn ra ở khu tự trị Tây

Tạng, tổ chức “Turkistan” ở khu tự trị Tân Cương, và căng thẳng sắc tộc, tôn giáo tín ngưỡng ở khu tự trị Nội Mông Cổ đã cho thấy rõ điều này. Đây đều là những khu vực tập trung đông dân tộc thiểu số, nằm ở biên giới của Trung Quốc, có tôn giáo tín ngưỡng và ngôn ngữ chữ viết của riêng mình. Một thời gian dài, chủ nghĩa đại Hán đã gây ra những tổn thương tương đối sâu sắc cho các dân tộc thiểu số, khiến cho chủ nghĩa ly khai dân tộc luôn luôn tồn tại ở các khu vực này. Các hoạt động ly khai thường lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng, điều đó khiến cho khu vực này trở nên rất nhạy cảm và phức tạp.

- Hoạt động “Tây Tạng độc lập” và các cuộc biểu tình, bạo loạn ở Tây Tạng: Nguyên nhân ngoài những mâu thuẫn về dân tộc, còn có sự hậu thuẫn của các phần tử ly khai và các thế lực phương Tây hỗ trợ. Đặc điểm hoạt động của các thế lực đòi “Tây Tạng độc lập” là thúc đẩy quốc tế hoá “vấn đề Tây Tạng”, mượn có các sự kiện nhạy cảm trong nước và nước ngoài để can thiệp phá hoại Trung Quốc, lợi dụng tôn giáo, ảnh hưởng của tôn giáo và danh nghĩa “bảo vệ nhân quyền, bảo vệ môi trường” để xâm nhập vào Trung Quốc, tạo ảnh hưởng, thực hiện các hoạt động phá hoại, gây chia rẽ các dân tộc ở Trung Quốc. Sự kiện đáng chú ý ở Tây Tạng trong mười năm đầu thế kỷ 21 là cuộc bạo động tại Lhasa vào tháng 3 năm 2008. Đây là cuộc biểu tình, bạo động lớn nhất, tồi tệ nhất diễn ra ở Tây Tạng kể từ năm 1989. Cuộc bạo loạn này đã làm chết và bị

thương nhiều người, phá huỷ nhiều nhà cửa, cơ sở kinh doanh và tài sản. Sau khi bị trấn áp, những năm gần đây tình hình Tây Tạng vẫn diễn biến hết sức phức tạp. Giáo sư - Hùng Khôn (Đại học Dân tộc Trung Quốc) cho rằng nguy cơ bùng nổ hỗn loạn ở các khu vực có người Tạng sinh sống (ở Tây Tạng, Thanh Hải, Cam Túc, Tứ Xuyên và Vân Nam) có khả năng còn lan rộng, gây ảnh hưởng liên hoàn đến các khu vực khác. Ông cũng cho rằng việc Trung Quốc tăng cường an ninh có thể liên quan đến một loạt vụ tự thiêu trong các khu vực người Tạng sinh sống ở Tứ Xuyên và Thanh Hải. Thống kê cho thấy, các cuộc bạo động ở Tây Tạng đang có chiều hướng gia tăng, liên tục trong những ngày đầu năm 2012. Từ tháng 3-2011 đến đầu năm 2012 có ít nhất 16 người Tây Tạng tự thiêu. Chính phủ Trung Quốc xác nhận có một số vụ người Tạng tự thiêu để phản đối chính quyền, nhưng cho rằng những người này là phần tử “khủng bố” hay “bị các thế lực bên ngoài xúi giục”. Trong khi đó, cộng đồng người Tây Tạng ngoài Trung Quốc lại lên án Chính phủ Trung Quốc đang đàn áp và phá huỷ văn hóa Tây Tạng⁽²⁾.

- Các hoạt động của tổ chức Turkistan và các vụ gây rối ở Tân Cương: Khu tự trị Tân Cương nằm ở vùng biên giới phía Tây Bắc Trung Quốc, có diện tích trên 1,6 triệu km², chiếm 1/6 diện tích Trung Quốc, có trữ lượng lớn dầu, khí đốt và than, là khu vực có vị trí chiến lược quan trọng đối với Trung Quốc. Dân số khoảng 20 triệu người, trong đó 45% là

người Uyghur và 40% là người Hán, còn lại là các dân tộc thiểu số, mâu thuẫn sắc tộc ở đây chủ yếu diễn ra giữa dân tộc Hán và dân tộc Uyghur theo đạo Hồi. Trong nhiều năm qua, những tổ chức theo khuynh hướng chủ nghĩa phân lập ly khai dân tộc, cực đoan tôn giáo và khủng bố (được gọi là tổ chức “Turkistan” hay phân tử “Turkistan”) vẫn còn tồn tại khá nhiều, dưới sự hỗ trợ của các thế lực bên ngoài đã gây ra nhiều vụ gây rối, bạo loạn làm ảnh hưởng đến trật tự và ổn định xã hội tại đây. Cuộc bạo loạn có qui mô đáng chú ý nhất ở Khu tự trị Tân Cương trong thời gian qua diễn ra ở thành phố Urumqi - thủ phủ Khu tự trị Tân Cương vào tháng 7 năm 2009. Vụ bạo động bắt đầu bằng cuộc biểu tình phản đối của người Uyghur khi họ cho rằng chính quyền địa phương đã không có phản ứng gì trước cái chết của những công nhân Uyghur làm việc trong một công xưởng ở tỉnh Quảng Đông va chạm giữa người Hán với người Uyghur. Khi công an Trung Quốc trấn áp thì cuộc biểu tình chuyển thành bạo loạn sắc tộc. Trong cuộc bạo loạn này, không chỉ có người Uyghur, mà còn có hàng nghìn người thuộc dân tộc Hán ở trung tâm thành phố Urumqi tham gia để phản đối bạo lực do người Uyghur theo đạo Hồi gây ra. Vụ bạo loạn này đã làm chết và bị thương nhiều người, trong đó đa số là người Hán, nhiều nhà cửa, tài sản cũng bị phá hoại.

- Căng thẳng sắc tộc và các phong trào đòi tự do ở Khu tự trị Nội Mông Cổ:

Mặc dù không diễn ra gay gắt như ở hai khu tự trị Tây Tạng và Tân Cương, song trong những năm gần đây làn sóng phản kháng chống chính quyền, các cuộc biểu tình do mâu thuẫn sắc tộc, đòi quyền lợi đang xuất hiện ngày càng nhiều. Nguyên nhân của những phong trào nổi dậy cũng không khác với phong trào của người Tây Tạng đó là xuất phát từ mối lo ngại mất dần bản sắc văn hóa. Việc Chính phủ Trung Quốc chủ trương tăng cường đầu tư cho khu vực Nội Mông đã thúc đẩy nhanh sự mai một bản sắc và văn hóa của người Mông Cổ trong khu tự trị rộng lớn với gần 20% dân cư tương đương 25 triệu dân là người dân tộc Mông Cổ. Hơn nữa trong quá trình khai thác khu vực này đã gây ra sự huỷ hoại môi trường nghiêm trọng. Trong thời gian qua các cuộc biểu tình đã thu hút hàng nghìn học sinh sinh viên và các nông dân sống bằng nghề chăn nuôi truyền thống tham gia với khẩu hiệu bảo vệ quyền của người Mông Cổ, công lý cho người Mông Cổ ...

2. Nguyên nhân của những bất ổn dân tộc, tôn giáo và các phong trào ly khai, biểu tình gần đây

- *Chính sách phát triển kinh tế nghiêng lệch, mất cân bằng của Trung Quốc tạo ra khoảng cách về trình độ phát triển và chênh lệch giàu nghèo giữa các vùng miền, đặc biệt là giữa miền Đông và miền Tây, giữa đồng bằng và miền núi khiến cho người dân ở khu vực khó khăn, kém phát triển bất mãn.*

Trung Quốc là một quốc gia đa dân tộc, bao gồm 56 dân tộc, trong đó người Hán là dân tộc chiếm đa số còn 55 dân tộc khác được gọi là dân tộc thiểu số với số dân là khoảng 100 triệu người⁽³⁾, chiếm khoảng 7% dân số cả nước. Phần lớn dân tộc thiểu số sống tập trung ở vùng biên cương Tây Bắc, Tây Nam, Hoa Bắc và Đông Bắc. Các dân tộc ở Trung Quốc phân bố không đều, các dân tộc thiểu số cư trú xen kẽ với nhau và xen kẽ với dân tộc Hán. Trong quá trình cải cách mở cửa, cùng với sự phát triển kinh tế và sự lưu động dân cư, hình thái cư trú xen kẽ giữa các dân tộc có xu hướng gia tăng. Tuy nhiên nhìn tổng thể từ lịch sử lâu dài trước đó, người Hán vẫn sống tập trung tại vùng đồng bằng trung du có điều kiện tự nhiên và giao thông đi lại thuận lợi, còn các dân tộc thiểu số chủ yếu cư trú tại vùng cao, miền núi và vùng xa xôi hẻo lánh, điều kiện đi lại khó khăn, khí hậu khắc nghiệt. Đặc điểm cư trú trên đã dẫn đến một thực tế là ngay từ xa xưa trong lịch sử, dân tộc Hán luôn có trình độ phát triển kinh tế - xã hội cao hơn.

Bên cạnh đó, do Trung Quốc thực hiện chính sách phát triển nghiêng lệch, ưu tiên và tập trung của cải của đất nước cho phát triển vùng duyên hải phía Đông trong thời kỳ đầu cải cách mở cửa đã làm gia tăng thêm tình trạng chênh lệch phát triển vùng miền. Chính vì chính sách phát triển kinh tế đó đã tạo ra một thực tế là trình độ phát triển kinh tế của miền Tây đặc biệt là vùng núi cao chênh lệch quá lớn so với miền Đông. Thu nhập của cư dân miền Đông

so với miền Tây và các tỉnh biên giới có khoảng cách lớn, thu nhập bình quân đầu người tại các thành phố lớn cao gấp 3 đến 4 lần, thậm chí 5 lần so với các khu vực nông thôn; chất lượng sống của người dân miền Tây thấp hơn nhiều so với miền Đông, nhất là so với Thượng Hải, Thâm Quyển, Quảng Châu. Dân số đói nghèo và các huyện đói nghèo trọng điểm của Trung Quốc đều nằm ở miền Tây – vùng sinh sống chủ yếu của đa số người dân tộc thiểu số⁽⁴⁾...

Ngoài ra để có thể phát triển nhanh, Trung Quốc đã khai thác quá mức sức lao động và tài nguyên thiên nhiên ở miền Tây, dẫn đến đời sống người lao động không mấy được cải thiện, tài nguyên thì cạn kiệt và môi trường thì ô nhiễm. Người dân những vùng sâu vùng xa như Tân Cương, Tây Tạng, Nội Mông... cảm thấy bị thiệt thòi, đây là một trong những nguyên nhân gây ra hàng vạn cuộc bạo loạn trong mấy năm trở lại đây.

Theo thống kê, GDP bình quân đầu người hàng năm ở miền Tây tuy đã tăng từ 4.283 NDT (năm 1999) lên 15.951 NDT (năm 2008), nhưng con số này vẫn còn rất thấp so với miền Đông và miền Trung và chỉ bằng khoảng 40% của khu vực miền Đông. Đầu tư bình quân đầu người ở miền Tây chỉ bằng 60% miền Đông, mật độ đường sắt chưa bằng 1/4, mật độ đường quốc lộ chỉ bằng 27,4% của miền Đông⁽⁵⁾.

Những mâu thuẫn chênh lệch giàu nghèo rất dễ bị những phần tử xấu xúi giục trở thành thù hằn tôn giáo và mâu

thuần dân tộc. Vì vậy, làm thế nào để tăng cường hiệu quả của chiến lược Đại khai phát miền Tây, làm thế nào để cải thiện kết cấu xã hội và phát triển hài hoà giữa các khu vực, hài hoà lợi ích giữa các nhóm dân cư, giữa các dân tộc sẽ là trọng điểm công tác vấn đề dân tộc của Trung Quốc trong thời gian tới.

- Chính sách dân tộc hiện nay của Trung Quốc gây ra sự bất mãn cho cả dân tộc Hán và dân tộc thiểu số, từ đó gây ra mâu thuẫn giữa các dân tộc

Các cuộc gây rối, bạo loạn diễn ra gần đây ở Trung Quốc đều có bối cảnh bên ngoài rất phức tạp. Trong thời đại toàn cầu hoá, những vấn đề nội bộ chủ quyền quốc gia đều liên quan ít nhiều đến các nhân tố bên ngoài. Vấn đề Tây Tạng và Tân Cương cũng vậy. Nhiều năm qua những bất ổn ở Tây Tạng và Tân Cương phát triển mạnh là do sự hậu thuẫn của các lực lượng chính trị phương Tây tác động. Nhân tố hải ngoại đã vượt tầm kiểm soát của Chính phủ Trung Quốc. Nhưng trên thực tế, cho dù nhân tố hải ngoại có quan trọng thế nào, thì nhân tố chủ yếu nhất vẫn là ở vấn đề nội bộ. Hiện nay xung đột dân tộc đang diễn ra, cần thiết phải nhìn nhận lại chính sách dân tộc của Trung Quốc hiện nay.

Sau khi nước CHND Trung Hoa ra đời năm 1949, Trung Quốc đã đề ra những qui định cụ thể về chế độ tự trị khu vực dân tộc. Chế độ tự trị khu vực dân tộc dần dần đã trở thành một chế độ chính trị cơ bản và được thực hiện tại các

vùng dân tộc thiểu số trên toàn Trung Quốc. Sau này, trong thời kỳ cải cách mở cửa, Trung Quốc cũng đã đưa ra nhiều văn kiện để chỉ đạo thực hiện Luật Tự trị khu vực dân tộc. Có thể nói, Luật Tự trị khu vực dân tộc là bộ luật quan trọng về dân tộc của Trung Quốc, đây là luật cơ bản nhằm hoạch định và thực hiện chính sách dân tộc theo con đường pháp chế hoá.⁽⁶⁾

Tuy nhiên kinh nghiệm trên thế giới cũng cho thấy, chế độ tự trị dân tộc vẫn còn là một mô hình quá lý tưởng. Nhiều nghiên cứu cho rằng trong điều kiện hiện nay của Trung Quốc, chính sách dân tộc với mô hình lí tưởng này không những không có lợi cho sự hoà hợp dân tộc, mà trái lại thường diễn biến thành cơ sở cho ly khai dân tộc. Nghiêm trọng hơn, chính sách quá lí tưởng cũng không thể bảo đảm quyền lợi của dân tộc thiểu số trên thực tiễn. Nguyên tắc tự trị dân tộc gây ra những khó khăn trên phương diện tổ chức và kết cấu đối với mối quan hệ hoà hợp giữa các dân tộc và sự sắp xếp quản lý dân tộc⁽⁷⁾.

Trung Quốc hiện nay chưa có tự trị dân tộc theo đúng thực chất. Tự trị dân tộc của Trung Quốc về mặt lí luận dựa vào sự thống trị chính trị của bộ máy bạo lực, đôi khi, để xoá bỏ mâu thuẫn dân tộc nó đã trở thành chính sách đồng hoá dân tộc dưới nhiều hình thức khác nhau, cái gọi là đồng hoá dân tộc chính là sự phụ thuộc của dân tộc thiểu số vào dân tộc chiếm số đông. Trong quá trình thực hiện chế độ tự trị khu vực dân tộc, một mặt Trung

Quốc thi hành các chính sách chính trị mềm dẻo không áp đặt, tìm cách cải tạo kinh tế, nâng cao đời sống người dân, nhưng mặt khác Chính phủ Trung Quốc còn đưa người Hán đến để cân bằng cơ cấu dân cư (người Hán ở Tây Tạng và Tân Cương hiện chiếm khoảng 40% dân số của các khu vực này, ở Nội Mông người Hán chiếm 80% dân số). Những nhân tố này vốn dĩ có thể trở thành nhân tố thúc đẩy hoà hợp dân tộc, nhưng chế độ tự trị lại ngăn cản sự hoà hợp dân tộc. Trong lịch sử thế giới, có nhiều nước (cả dân chủ và phi dân chủ) đã từng thử nghiệm chính sách đồng hoá dân tộc, nhưng cho đến nay vẫn chưa có tiền lệ thành công, mà hầu hết đều gây ra xung đột dân tộc⁽⁸⁾.

Mặt khác, để hợp pháp hoá sự khống chế chính trị của mình, Chính phủ Trung Quốc ra sức giúp đỡ dân tộc thiểu số về mặt kinh tế. Chính sách này hết sức quan trọng. Rất nhiều nghiên cứu cho thấy, đối với vấn đề dân tộc, trình độ phát triển kinh tế có mối liên quan rất quan trọng đến sự ổn định dân tộc. Người dân quá nghèo thì rất dễ bị kích động thậm chí dẫn tới bạo lực. Ở bất kể quốc gia nào, người nghèo đều rất dễ bị xúi giục, nếu thêm nhân tố tín ngưỡng tôn giáo, càng có thể đi tới cực đoan, thậm chí chủ nghĩa khủng bố.

Thực tế cũng cho thấy rằng chỉ có phát triển kinh tế cũng không đảm bảo chắc chắn sẽ đi đến hài hoà và hoà hợp dân tộc. Kinh nghiệm cho thấy, kinh tế

phát triển thường gây ra mâu thuẫn dân tộc. Ví dụ, bản thân người dân tộc thiểu số cảm thấy bất mãn với một số chính sách kinh tế của Chính phủ, như sự đầu tư các dự án dầu mỏ và khí thiên nhiên ở Tân Cương, Nội Mông khiến cho người bản địa cảm thấy người Hán đang cướp đi nguồn tài nguyên thiên nhiên, đồng thời phá huỷ môi trường sống của họ. Ngoài ra, những ưu điểm của phát triển kinh tế sẽ thường phân bố không đồng đều giữa các dân tộc khác nhau, hoặc ở các nhóm quần thể xã hội khác nhau trong cùng một dân tộc. Ở xã hội Trung Quốc hiện nay, phân hoá thu nhập, phân hoá giàu nghèo giữa các dân tộc và trong nội bộ dân tộc là một trong những nguyên nhân chủ yếu của mâu thuẫn dân tộc. Bản thân xã hội Trung Quốc hiện nay đang ở trong thời kỳ phát triển các sự kiện mang tính quần chúng (biểu tình, các cuộc gây rối, bạo loạn) với tốc độ cao.

Ngoài các chính sách hỗ trợ về kinh tế ra, Chính phủ Trung Quốc còn ban hành một loạt chính sách ưu đãi cho dân tộc thiểu số, ví dụ như các công trình về giáo dục, sinh đẻ có kế hoạch, thậm chí cả trên phương diện pháp luật. Nhưng những chính sách này không tạo nên hiệu quả tích cực, có những lúc còn gia tăng mâu thuẫn giữa dân tộc thiểu số và người Hán. Trên rất nhiều vấn đề, người Hán và người dân tộc thiểu số đều cảm thấy bất mãn với chính sách của Trung ương. Ví dụ, nếu một người Hán và một người thuộc dân tộc thiểu số cùng làm một việc phi pháp, các cơ quan pháp luật địa phương sẽ trừng phạt

người Hán, còn không dám xử lý người dân tộc thiểu số. Điều này sẽ gây ra rất nhiều vấn đề xã hội. Sự bất bình đẳng trên phương diện pháp luật không dễ thúc đẩy sự hoà hợp dân tộc, rất nhiều người Hán tránh xa người dân tộc thiểu số, coi họ là người ngoại tộc. Tương tự, người dân tộc thiểu số cũng coi người Hán là ngoại tộc. Có thể nói chính sách ưu đãi cho người dân tộc thiểu số của Chính phủ Trung Quốc khiến cho người Hán cảm thấy bị phân biệt đối xử. Có phương tiện truyền thông cho rằng, sự kiện ngày 7 tháng 7 năm 2009, một số lượng lớn người Hán đổ ra các đường phố Urumqi hô hào phải tự bảo vệ mình là một cách thể hiện sự bất mãn của người Hán đối với chính sách phân biệt đối xử của các cấp chính quyền Trung Quốc.

3. Những giải pháp của Đảng, Chính phủ Trung Quốc giải quyết các vấn đề bất ổn dân tộc, tôn giáo

Trước tình trạng các cuộc biểu tình và bạo loạn ngày càng diễn ra gay gắt, đặc biệt là từ khi xảy ra các cuộc bạo động như đã nói ở trên, Đảng và Chính phủ Trung Quốc đã thực hiện nhiều biện pháp kinh tế, chính trị và ngoại giao, trước mắt cũng như lâu dài nhằm giải quyết triệt để các mâu thuẫn tồn tại. Ngoài các biện pháp cứng rắn đảm bảo an ninh trước mắt, tăng cường đấu tranh chống các phần tử ly khai dân tộc ở trong và ngoài nước ra, Trung Quốc còn chú ý tới các biện pháp kinh tế như tăng cường hơn nữa phát triển kinh tế xã hội ở các khu vực bất ổn,

tiếp tục đẩy mạnh chiến lược Đại khai phát miền Tây với việc chú ý tới chất lượng và hiệu quả phát triển bền vững, cải thiện dân sinh. Đồng thời, Trung Quốc cũng chủ trương các biện pháp ngoại giao nhằm gia tăng niềm tin, xây dựng hình tượng quốc tế tốt cho mình. Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng, cũng giống như các thời kỳ trước đó, khi trong nước xảy ra những bất ổn, để hướng mâu thuẫn nội bộ ra bên ngoài, Chính phủ Trung Quốc đã gây căng thẳng và phức tạp hoá vấn đề Biển Đông để hướng sự chú ý của dư luận trong nước ra các sự kiện bên ngoài. DCS Trung Quốc đã thể hiện ra với thế giới họ là lực lượng lãnh đạo dân tộc để bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ từ Tây Tạng, Tân Cương, Nội Mông đến Đài Loan và Biển Đông. Con bài chủ nghĩa dân tộc được Trung Quốc sử dụng thành công trong việc phản đối Mỹ và phương Tây dùng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, can thiệp vào các vấn đề Tây Tạng, Tân Cương và Đài Loan⁽⁹⁾.

- Thất chặt an ninh tại các khu vực xảy ra bạo loạn

Một điểm chung trong việc xử lý các cuộc bạo động, gây rối liên quan đến mâu thuẫn dân tộc, tôn giáo và sắc tộc lớn diễn ra trong thời gian vừa qua đó là Chính phủ Trung Quốc đã chỉ đạo cho chính quyền địa phương sử dụng các biện pháp trấn áp cứng rắn, tăng cường lực lượng công an, quân đội để lập lại ổn định và trật tự xã hội trong một thời gian ngắn. Một số nơi chính quyền còn áp dụng lệnh giới nghiêm,

thiết quân luật, thậm chí còn phong toả cả internet. Sau khi lập lại được trật tự, chính quyền ở các địa phương xảy ra bạo loạn vẫn tiếp tục đầu tư thêm tiền để tăng cường bộ máy các cơ quan an ninh, quân đội nhằm đảm bảo trật tự, ổn định. Ví dụ ở Tân Cương, chính quyền Khu tự trị đã cho lắp đặt khoảng 40.000 camera giám sát trên khắp thành phố Urumqi. Hơn nữa, kể từ sau cuộc bạo động gây rối xảy ra ở Tân Cương, Chính phủ Trung Quốc đã thực hiện rất mạnh tay tử hình những người đã kích động bạo loạn, truy tố và bắt giam hàng trăm người⁽¹⁰⁾. Nhờ đó mà các cuộc bạo động trên đã được khống chế và không để lan rộng ra các vùng xung quanh, nhanh chóng lập lại trật tự. Việc Trung Quốc áp dụng các biện pháp xử lý cứng rắn đã thu hút sự quan tâm chú ý của cộng đồng quốc tế. Trên các phương tiện thông tin truyền thông, có nhiều luồng ý kiến cho rằng việc Chính phủ dùng biện pháp cứng rắn chỉ có thể giải quyết được trật tự trước mắt. Theo một bài xã luận trên New York Time ngày 8/7/2009 cho rằng Trung Quốc sẽ không bao giờ đạt được ổn định mong muốn trừ khi họ chịu thực hiện giải pháp chính trị là trao cho các nhóm dân tộc thiểu số nhiều quyền tự trị hơn⁽¹¹⁾.

- Tăng cường các biện pháp ngăn chặn các thế lực kích động bạo lực, mưu đồ quốc tế hoá các vấn đề Tây Tạng, Tân Cương

Trong thời gian gần đây, Chính phủ Trung Quốc đã đặc biệt chú ý quan tâm

và tăng cường các biện pháp nhằm ngăn chặn hoạt động phân ly và phá hoại của tập đoàn ly khai Đạt Lai Lạt Ma, cùng các động thái và các phương thức hỗ trợ của các thế lực thù địch chống Trung Quốc trên quốc tế. Trung Quốc cũng khẳng định rõ hơn lập trường nguyên tắc đối với vấn đề này, kiên quyết phản đối bất cứ quốc gia và tổ chức nào với bất cứ lý do nào để can thiệp vào công việc nội bộ của Trung Quốc. Chính phủ Trung Quốc luôn nhấn mạnh, các nước cần phải tôn trọng chủ quyền của Trung Quốc, không được tạo điều kiện cho các phần tử ly khai đòi “Tây Tạng độc lập”, “Tân Cương độc lập”.... Trên thực tế, cùng với quốc lực tổng hợp của Trung Quốc không ngừng được tăng cường, các mối quan hệ hữu nghị đối ngoại mật thiết, đã có một số nước đặc biệt là các nước xung quanh cũng đã có những hạn chế đối với hoạt động ly khai “Tây Tạng độc lập”, “Tân Cương độc lập”. Ví dụ Bộ Ngoại giao Thái Lan ngày 3-3-2010 đã tuyên bố, Đại sứ quán Thái Lan tại Ấn Độ đã từ chối cấp visa du lịch sang Thái cho em gái của Đạt Lai Lạt Ma do lo ngại họ tiến hành diễn thuyết những chính sách có liên quan đến Tây Tạng ở Băng Cốc⁽¹²⁾. Hay như tờ “Tiếng nói Hoa Kỳ” đưa tin, ngày 26-2-2010, Tòa án Tây Ban Nha cũng đã đình chỉ điều tra vụ án “Chính phủ Trung Quốc bức hại nhân quyền Tây Tạng trong sự kiện ngày “14 tháng 3” năm 2008”. Nhiều nước phương Tây khác cũng đã tuyên bố “không muốn mượn cố nhân quyền để chỉ trích Trung Quốc”⁽¹³⁾. Như vậy với vị thế của mình trên trường chính trị thế giới, Trung

Quốc đã gây sức ép, ngăn chặn các thế lực phản động, ly khai Hoa kiều cũng như các thế lực nước ngoài chống Trung Quốc ở nước ngoài nhằm bảo đảm ổn định chính trị xã hội, bảo vệ sự thống nhất của Trung Quốc.

- Tích cực triển khai ngoại giao công cộng, gia tăng niềm tin xóa bỏ hoài nghi, tạo dựng hình tượng quốc tế tốt cho Trung Quốc

Ngoài việc tăng cường các biện pháp cứng rắn, Trung Quốc còn áp dụng nhiều biện pháp mềm dẻo hơn. Trong đó, Trung Quốc đã ngày càng coi trọng và tăng cường mức độ ngoại giao công cộng với các nước Mỹ và châu Âu nhằm tăng cường nhận thức và lý giải khách quan của dân chúng phương Tây với Trung Quốc, dẫn dắt và định hướng dư luận, công chúng quốc tế để tạo môi trường quốc tế có lợi cho mình. Trung Quốc đã áp dụng một loạt biện pháp, tích cực triển khai giao lưu và kết nối bằng nhiều kênh. Trong thời gian qua, Chính phủ Trung Quốc đã đẩy mạnh các hoạt động giao lưu văn hóa giữa các nước. Vài năm gần đây, Trung Quốc đã tổ chức thành công nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, trong đó nổi bật là hàng loạt Năm Văn hóa Trung Quốc ở các nước trên thế giới như Pháp, Mỹ, Ai Cập, Nga, Ấn Độ... Đây là các hoạt động được dư luận quốc tế đánh giá là có ảnh hưởng sâu rộng và ý nghĩa to lớn đối với việc phổ biến phong tục tập quán, tôn giáo, văn hóa truyền thống của Trung Quốc đến với công chúng quốc tế, qua đó quảng bá hình ảnh đất nước và con người Trung

Quốc. Đặc biệt, năm 2010, Trung Quốc đã tổ chức hoạt động Tuần lễ Văn hóa Tây Tạng ở Tây Ban Nha, dùng số liệu và các hình ảnh thực tế để minh họa sự thay đổi to lớn ở Tây Tạng sau cải cách mở cửa, khiến cho công chúng quốc tế cảm nhận trực quan về Trung Quốc về những thành tựu bước đầu của họ⁽¹⁴⁾. Nhờ những điều đó, hình ảnh quốc tế của Trung Quốc đã từng bước được cải thiện, theo kết quả một cuộc điều tra của BBC gần đây cho thấy, trong số 22 quốc gia được điều tra, có 16 quốc gia cho rằng, ảnh hưởng của Trung Quốc là tích cực, cao hơn 10% so với Mỹ, không có quốc gia nào cho rằng ảnh hưởng của Trung Quốc là tiêu cực⁽¹⁵⁾. Điều này có lợi cho Trung Quốc trong việc giải quyết các vấn đề Tây Tạng, Tân Cương, Nội Mông cũng như các phong trào ly khai khác.

- Tăng cường phát triển kinh tế-xã hội, tạo nhiều cơ hội việc làm cho người dân tộc thiểu số tại vùng bạo loạn

Như đã nói, để giải quyết những bất ổn về dân tộc, tôn giáo, đặt trong tổng thể phát triển kinh tế xã hội chung của cả nước, trong thời gian qua Đảng và Nhà nước Trung Quốc tập trung đầu tư, ưu đãi nhiều hơn vào việc phát triển kinh tế xã hội ở khu vực miền Tây, đặc biệt là các vùng dân tộc thiểu số. Quy hoạch 5 năm lần thứ XII đã đưa chiến lược phát triển miền Tây lên vị trí đầu tiên trong chiến lược phát triển vùng miền. Đồng thời đã đưa ra nhiều biện pháp mới nhằm giải quyết những hạn chế và những điểm chưa hợp lý trong giai đoạn trước, như điều chỉnh cơ cấu

ngành nghề từ khai thác xuất khẩu nguyên liệu thô sang xuất khẩu các sản phẩm đã được gia công chế biến, chú trọng nhiều hơn đến chất lượng hiệu quả đầu tư và tăng trưởng, chuyển trọng điểm công tác từ xây dựng cơ sở hạ tầng sang cải thiện dân sinh, chú trọng hơn đến xã hội hài hoà....

Năm 2010, Trung ương ĐCS Trung Quốc đã tổ chức Hội nghị Công tác Tây Tạng lần thứ 5, đưa ra yêu cầu Tây Tạng phải thực hiện bước phát triển nhảy vọt với 4 bảo đảm chắc chắn là “bảo đảm chắc chắn kinh tế xã hội Tây Tạng thực hiện sự phát triển nhảy vọt, bảo đảm an ninh quốc gia và sự ổn định lâu dài của Tây Tạng, bảo đảm mức sống của nhân dân Tây Tạng không ngừng được nâng cao, bảo đảm sinh thái của Tây Tạng tốt đẹp”. Mấy năm gần đây, dưới sự hỗ trợ của Trung ương và các địa phương, khu vực Tây Tạng đã có những thay đổi lớn, GDP tăng trưởng bình quân đạt 12,3%, thu nhập bình quân của nông dân và người chăn nuôi tăng trưởng trên 10%, triển khai trên qui mô lớn xây dựng cơ sở hạ tầng, tổng đầu tư đạt hơn 180 tỉ NDT, sự nghiệp giáo dục phát triển mạnh, tỉ lệ mù chữ giảm xuống chỉ còn 2,4%⁽¹⁶⁾, tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị giảm xuống còn khoảng 3%. Đó là những thành tựu rất đáng ghi nhận mà Đảng và Chính phủ Trung Quốc đã làm được trong thời gian qua, thông qua việc giúp cho khu vực Tây Tạng cũng như các dân tộc thiểu số nơi đây cảm nhận được những thành quả phát triển, nhận thức rõ đoàn kết ổn định là phúc, bạo loạn phân ly là họa để duy trì sự ổn định lâu

dài của Tây Tạng và cộng đồng dân tộc Tạng.

Cũng trong năm 2010, Trung ương Đảng và Quốc Vụ viện Trung Quốc đã tổ chức Hội nghị Công tác Tân Cương, đã xác định mục tiêu mới cho Tân Cương, đồng thời ban hành một loạt chính sách mới nhằm đưa Tân Cương phát triển lên một tầm cao hơn, trong đó nhấn mạnh Tân Cương sẽ là nơi đi đầu thực hiện cải cách thuế tài nguyên, sẽ có chính sách ưu đãi “hai miễn ba giảm một nửa” (miễn thu thuế hai năm đầu, 3 năm tiếp theo giảm một nửa) thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp ở các khu vực khó khăn ở Tân Cương, trong thời kỳ “Quy hoạch 5 năm lần thứ 12” sẽ đầu tư vượt 2000 tỷ NDT⁽¹⁷⁾.

Những biện pháp thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội các khu vực dân tộc nói trên của Đảng và Chính phủ Trung Quốc đã nhận được sự hoan nghênh và khẳng định của cộng đồng quốc tế. Trên mạng BBC phiên bản tiếng Trung ngày 20-5-2010 có bình luận: “Chủ tịch nước Hồ Cẩm Đào đã đưa ra chiến lược mới tại Hội nghị Công tác Tân Cương, nhấn mạnh phải cải thiện dân sinh, tăng cường mức độ xoá đói giảm nghèo.... Nếu chính sách mới của Trung Quốc thành công, thì sẽ có thể hoá giải được bạo loạn ở nơi này”⁽¹⁸⁾.

Kết luận

Qua những trình bày và phân tích trên đây có thể thấy, vấn đề dân tộc, tôn giáo được Đảng và Nhà nước Trung Quốc quan tâm coi trọng ngay từ khi nước

Trung Quốc mới được thành lập. Các chính sách dân tộc mà Đảng và Nhà nước Trung Quốc ban hành đều góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng quốc gia thống nhất đa dân tộc trên cơ sở các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau. Tuy nhiên Trung Quốc là một nước rất lớn với nhiều dân tộc cùng chung sống lại đang trong quá trình phát triển, việc còn tồn tại những mâu thuẫn, chưa hoà hợp giữa các dân tộc là điều khó tránh khỏi. Mặc dù Chính phủ Trung Quốc đã có thực hiện nhiều biện pháp tích cực để giải quyết những mâu thuẫn, bất ổn trong vấn đề dân tộc, tôn giáo được cộng đồng quốc tế ghi nhận. Song nhiều nghiên cứu cho rằng cách làm hướng mâu thuẫn nội bộ ra bên ngoài bằng vấn đề Biển Đông đang làm xấu đi hình ảnh và uy tín của Trung Quốc.

CHÚ THÍCH:

(1) Lục Học Nghệ. “*Kết cấu xã hội Trung Quốc đương đại. Báo cáo số 3 Nghiên cứu giai tầng xã hội Trung Quốc*”. Nxb Văn hiến KHXH, năm 2010, trang 5.

(2) Quan chức Tây Tạng chuẩn bị cho một cuộc chiến mới. <http://tuoitre.vn/Thegioi/477066/Quan-chuc-Tay-Tang-chuan-bi-cho-mot-cuoc-chien.html>

(3) Đường Văn Chương, Khương Hồng Minh (Chủ biên). *Vấn đề an ninh quốc gia Trung Quốc đương đại*. Nxb Khoa học xã hội Trung Quốc, năm 2010, trang 82.

(4) Nguyễn Văn Căn (Chủ biên). “*Chiến lược hưng biên phú dân*” của Trung Quốc. Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, năm 2009, tr.6.

(5) Sách xanh miền Tây “*Báo cáo phát triển kinh tế miền Tây Trung Quốc* (2010)”.

(6) Nguyễn Văn Căn (chủ biên). “*Chiến lược hưng biên phú dân*” của Trung Quốc. Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, năm 2009, tra.6.

(7) Vấn đề chính sách dân tộc thiểu số Trung Quốc rốt cuộc là ở đâu?

(8) Vấn đề chính sách dân tộc thiểu số Trung Quốc rốt cuộc là ở đâu?

(9) Đỗ Minh Cao. “*Ý nghĩa địa chính trị của Biển Đông*”. Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 6 năm 2012, trang 74.

(10) Trung Quốc tăng cường “đàn áp” ở Tân Cương. http://www.bbc.co.uk/vietnamese/world/2012/07/120705_amnesty_xinjiang_repression.shtml

(11) Báo chí nói về vụ Tân Cương. http://www.bbc.co.uk/vietnamese/world/2009/07/090709_xinjiang_press.shtml

(12) Trung tâm Nghiên cứu An ninh và Chiến lược Quốc tế Học viện Quan hệ Quốc tế. *Báo cáo khái quát An ninh Quốc gia Trung Quốc năm 2010*. Nxb Sự thật, năm 2011, trang 262.

(13), (14) Trung tâm Nghiên cứu An ninh và Chiến lược Quốc tế Học viện Quan hệ Quốc tế. *Báo cáo khái quát An ninh Quốc gia Trung Quốc năm 2010*. Nxb Sự thật, Bắc Kinh năm 2011, tr.262.

(15) Phạm Hồng Yến. “*Ngoại giao công chúng Trung Quốc: Hiện trạng và thách thức*”. Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 2 năm 2011, trang 47.

(16), (17), (18) Trung tâm Nghiên cứu An ninh và Chiến lược Quốc tế Học viện Quan hệ Quốc tế. *Báo cáo khái quát An ninh Quốc gia Trung Quốc năm 2010*. Nxb Sự thật, năm 2011, tr. 236, 239.

